

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 938/2019/DS-PT

Ngày: 22/10/2019.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Xuân

Các Thẩm phán:

Ông Trần Quang Phúc.

Bà Huỳnh Thụy Xuân Vinh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 và ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2019/TLPT-DS, ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án số 205/219/DS-ST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4269/2019/QĐ-PT ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (A).

Địa chỉ: Phường 5, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Hàng Tổ N, sinh năm 1990. (Giấy ủy quyền số 270/UQ-QLN.19 ngày 02/5/2019 của bà Vũ Thị Anh Đ – Giám đốc Phòng quản lý nợ) - (Có mặt).

-Bị đơn: Ông Trần Hồng S, sinh năm 1973 (Có mặt).

Thường trú: Quận Đống Đa, Tp.Hà nội.

Địa chỉ: phường Phước L A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Người kháng cáo: Ông Trần Hồng S – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (gọi tắt là A) có bà Trần Hàng Tổ N là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 29/9/2010 của ông Trần Hồng S, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A và các văn bản của ông Trần Hồng S ký với A về việc sử dụng thẻ tín dụng, A đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Trần Hồng S thẻ tín dụng, chi tiết như sau: Số thẻ chính: 4791 3826 0000 3120, hạn mức thẻ: 18.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười tám triệu đồng*), ngày cấp: 26/11/2010, hiệu lực thẻ: 36 tháng, mục đích sử dụng vốn: UIL – Thẻ tín chấp, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Trần Hồng S đã không thanh toán đầy đủ cho A theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 01/3/2013, A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/6/2019, ông Trần Hồng S còn nợ A các khoản sau: Vốn gốc là 19.286.240 đồng, lãi quá hạn là 49.453.668 đồng, tổng cộng là 68.739.908 đồng (*Sáu mươi tám triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn chín trăm lẻ tám đồng*). Nay A đề nghị Tòa án buộc ông Trần Hồng S trả cho A tổng dư nợ còn thiếu (gồm vốn gốc, lãi quá hạn) tính đến ngày 20/6/2019 là 68.739.908 đồng (*Sáu mươi tám triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn chín trăm lẻ tám đồng*) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều kiện điều khoản sử dụng thẻ của A kể từ ngày 21/6/2019 đến ngày ông Trần Hồng S trả dứt nợ, theo thứ tự sau: vốn gốc, lãi quá hạn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Trần Hồng S vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, ông có lời khai tại bản tự khai như sau: Ông xác nhận có vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo hình thức thẻ tín dụng, hạn mức 18.000.000 đồng. Do thời gian quá lâu nên ông chỉ nhớ đã thanh toán hai lần gần nhất là :

-Ngày 06/03/2012 thanh toán số tiền 860.000 đồng

-Ngày 17/5/2012 thanh toán số tiền 860.000 đồng.

Nay ông yêu cầu ngân hàng bớt cho ông về khoản lãi phải trả, ông sẽ thanh toán cho ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 06 tháng kể từ ngày có quyết định của Tòa án.

Tại bản án số 205/219/DS-ST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Buộc ông Trần Hồng S phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (A) số tiền là 68.739.908 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn chín trăm lẻ tám đồng*), trả ngay một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (A) có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án chưa trả hết các khoản nợ cho bên được thi hành án, thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án trên khoản tiền chưa thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/7/2019, ông Trần Hồng S nhận được bản án.

Ngày 12/7/2019, ông Trần Hồng S nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 20/9/2019, ông S có đơn bổ sung kháng cáo, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại cách tính vốn gốc và lãi quá hạn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Kháng cáo toàn bộ bản án theo hướng xem xét lại cách tính vốn gốc và lãi quá hạn của nguyên đơn.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Ông Trần Hồng S phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) trong thời hạn 03 (ba) tháng, hạn chót là ngày 22/01/2020 là hoàn tất.

Ông Trần Hồng S còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số tiền nêu trên theo mức lãi suất đã thỏa thuận với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 29/9/2010 của ông Trần Hồng S, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng kể từ ngày 23/01/2020 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định và đương sự đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như nêu trên và thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Ngày 11/7/2019, ông Trần Hồng S nhận được bản án. Đến ngày 12/7/2019, ông Trần Hồng S nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 20/9/2019, ông S có đơn bổ sung kháng cáo, yêu cầu Tòa án nhân dân TP.HCM xem xét lại cách tính vốn gốc và lãi quá hạn của nguyên đơn. Đơn kháng cáo của ông S là trong hạn luật định căn cứ vào các Điều 272, 273 Bộ luật dân sự năm 2015;

[2] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Ông Trần Hồng S phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (A) số tiền là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) trong thời hạn 03 (ba) tháng, hạn chót là ngày 22/01/2020 là hoàn tất.

Ông Trần Hồng S còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số tiền nêu trên theo mức lãi suất đã thỏa thuận với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 29/9/2010 của ông Trần Hồng S, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng kể từ ngày 23/01/2020 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán.

Xét thấy nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự căn cứ theo khoản 1 Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về án phí. Căn cứ Điều 147, Điều 148, khoản 2 Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Trần Hồng S chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 147, Điều 148, khoản 2 Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Sửa Bản án án dân sự sơ thẩm số 205/219/DS-ST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Ông Trần Hồng S phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á C số tiền là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) trong thời hạn 03 (ba) tháng, hạn chót là ngày 22/01/2020 là hoàn tất.

Ông Trần Hồng S còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số tiền nêu trên theo mức lãi suất đã thỏa thuận với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 29/9/2010 của ông Trần Hồng S, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng có hiệu lực vào ngày 01/6/2010 của ngân hàng kể từ ngày 23/01/2020 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán.

Về án phí:

-Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Hồng S phải chịu là 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí là 1.260.151 đồng (*Một triệu hai trăm sáu mươi ngàn một trăm năm mươi một đồng*) theo biên lai thu số AE/2014/0001360, ngày 16/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Hồng S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho ông Trần Hồng S số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0026062 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Quận C, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận C;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Mai Xuân